

Số: 298 /KH-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 1 năm 2014

V/v kiểm tra Chuẩn Quốc gia về y tế xã năm 2014 và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

Kính gửi: - Trung tâm y tế các huyện, thành phố.

Để củng cố và hoàn thiện Mạng lưới Y tế cơ sở, Bộ trưởng Bộ Y tế đã có Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 Về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020.

Sau 02 năm triển khai thực hiện, Bộ Y tế đã sửa đổi một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Ngày 07/11/2014 Bộ Y tế có Quyết định số 4667/QĐ-BYT về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 thay thế cho quyết định nói trên và công văn số 8601/BYT-KH-TC ngày 25/11/2014 về việc báo cáo việc phân loại xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 và xây dựng kế hoạch đề xuất nhu cầu đầu tư cho y tế xã.

Sở Y tế triển khai các nội dung trọng tâm để tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau:

1. Phân công trách nhiệm:

1.1. Phòng Tổ chức cán bộ:

1.1.1. Phân loại xã:

- Phân chia xã theo vùng theo hướng dẫn tại Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế.
- Xây dựng các chỉ tiêu: 2.4, 2.5, 2.6, 5.1 và 5.2 của biểu mẫu đính kèm công văn 8601/BYT-KH-TC.
- Để kịp thời tổng hợp và báo cáo Bộ Y tế, báo cáo của Phòng TC-CB gửi về phòng KHTH trước ngày 20/12/2014.

1.1.2. Thẩm định xã đạt Bộ tiêu chí:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 1; Tiêu chí 2.

1.2. Phòng Nghiệp vụ y:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 5. Nội dung số 22; Tiêu chí 7. Nội dung số 29, 30, 32. 33.

1.3. Phòng Quản lý dược:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 4. Nội dung số 14,15.

1.4. Phòng Kế toán-Tài chính:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 5. Nội dung số 21.

1.5. TTYT Dự phòng:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 3. Nội dung số 11; Tiêu chí 6. Nội dung số 23, 24, 25, 28. Tiêu chí 7. Nội dung số 32 (Quản lý sức khỏe học sinh). Tiêu chí 8. Nội dung số 37, 38.

1.6. TT Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 8. Nội dung số 34, 35, 36, 39, 40.

1.7. TT Phòng chống bệnh xã hội:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 6. Nội dung số 28; Tiêu chí 7. Nội dung số 31.

1.8. TT Phòng chống HIV/AIDS:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 6. Nội dung số 27.

1.9. TT Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 10.

1.10. Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí 4. Nội dung số 16; Tiêu chí Tiêu chí 9.

1.11. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 6. Nội dung số 26.

1.12. Bệnh viện Tâm Thần:

- Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung: Tiêu chí Tiêu chí 6. Nội dung số 28.

1.13. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

- Làm đầu mối tổng hợp các báo cáo của TTYT huyện, thành phố và lên kế hoạch thẩm định hồ sơ xã đạt Bộ tiêu chí. Đồng thời chịu trách nhiệm thẩm tra tiêu chí 3. Cở sở hạ tầng; Tiêu chí 4. Nội dung số 13, 17 và 18; Tiêu chí 5. Nội dung 19, 20.

2. Về việc thẩm định xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế:

Từ năm 2014 sẽ tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá trạm y tế xã, phường, thị trấn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014. Giám đốc các TTYT phối hợp Phòng Y tế huyện, thị, thành phố nghiên cứu thực hiện theo Bộ tiêu chí mới, và hướng dẫn đính kèm, đánh giá kết quả hàng năm gửi về Sở Y tế trước 20/1 năm sau.

Trong thời gian vừa qua, hồ sơ thẩm định của tuyến huyện gửi về không cung cấp cụ thể các số liệu thực hiện (chỉ ghi số điểm đạt cho từng tiêu chí). Do đó, từ năm 2014 trở đi, hồ sơ thẩm định của tuyến huyện, thành phố phải thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế tại quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 và các tiêu chí liên quan đến chỉ tiêu chuyên môn, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế phải cung cấp số liệu cụ thể.

Để cuộc họp thẩm định xã đạt Bộ tiêu chí đạt hiệu quả, các Phòng ban thuộc Sở, các đơn vị chức năng tuyến tỉnh tập trung nghiên cứu kỹ Quyết định số 4667/QĐ-BYT của Bộ Y tế, căn cứ nhiệm vụ được giao để chủ động đánh giá nội dung thuộc phạm vi phụ trách trước khi dự họp. Dự kiến cuộc họp thẩm tra Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã của tuyến tỉnh tổ chức vào cuối tháng 1 hàng năm./.

(Đính kèm Quyết định số 4667/QĐ-BYT và công văn 8601/BYT-KH-TC của Bộ Y tế).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó giám đốc Sở;
- Phòng y tế các huyện, thành phố;
- TTYT Dự phòng tỉnh;
- TT phòng chống Bệnh xã hội;
- TT Phòng chống HIV/AIDS;
- TT CSSKSS, TT TTGDSK tỉnh;
- Chi cục VSATTP, Dân số-KHHGD;
- Bệnh viện Tâm Thần;
- P.NVY; P.TCCB; P. QLD; P.KTTV;
- Lưu VT; P.KHTH.

GIÁM ĐỐC 



Trương Văn Kính

TP Vũng Tàu

Nội dung	Chuẩn	P5	P6	P7	P RD	P11	P12
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	3	3	3	3	3
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1	1	1	1	1	1	1
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	2	2	2	2	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	9	10	9	10	9	9,5
3. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4	4	4	4	4	4	3,8
4. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2	1	2	1	2	1	2
5. Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2	2	2	2	2	2	1,7
6. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2	2	2	2	2	2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã	11	11	11	11	11	11	10,5
7. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1	1	1	1	1	1	1
8. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2	2	2	2	2	2	2
9. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3	3	3	3	3	3	3
10. Khôi nhà chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2	2	2	2	2	2	2
11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2	2	2	2	2	2	2

Nội dung	Chuẩn	P5	P6	P7	P RD	P11	P12
12. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khôi phục trợ.	1	1	1	1	1	1	0,5
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	9	8	8	8	8	8	8
13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3	2	2	2	2	2	2
14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	3	3	3	3	3	3
15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1	1	1	1	1	1	1
16. NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ để sạch đôi với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1	1	1	1	1	1	1
17. Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
18. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
Tiêu chí 5. Kế hoạch – Tài chính	10	8	8	10	8	10	8
19. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	1	1	1	1	1	1
20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	2	2	2	2	2	2
21. TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3	3	3	3	3	3	3
22. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	2	2	4	2	4	2
Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	17	15	17	14,5	16,25	15,5
23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	5	4	5	4,5	5	5

Nội dung	Chuẩn	P5	P6	P7	P RD	P11	P12
24. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2	2	2	2	2	1,75	2
25. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	2	2	2	2	1,75	2
26. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3	3	3	3	2,5	3	3
27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3	3	3	3	2	3	2
28. Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2	2	1	2	1,5	1,75	1,5
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	12	11,5	12	10	11,75	12
29. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	3	3	3	2	3	3
30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	4	4	4	4	4	4
31. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	1	1	1	0,5	0,75	1
32. Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	3	2,5	3	2,5	3	3
33. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1	1	1	1	1	1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em	13	12	12	13	13	13	13
34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	2	2	2	2	2	2
35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	2	1	2	2	2	2
36. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	1	1	1	1	1	1

Nội dung	Chuẩn	P5	P6	P7	P RD	P11	P12
37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	3	4	4	4	4	4
38. Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	1	1	1	1	1	1
39. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	1	1	1	1	1	1
40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	2	2	2	2	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	8	9	9	8	7	7
41. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	3	3	3	3	3	3
42. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	2	3	3	2	1	1
43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	2	2	2	2	2	2
44. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1	1	1	1	1	1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	4	4	4	4	4	4	4
45. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	2	2	2	2	2	2
46. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	2	2	2	2	2	2
	100	92	91,5	96	89,5	93	90,5

TP Bà Rịa

Nội dung	Chuẩn	Phước Hưng	Long Tâm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	3
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1	1	1
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10	10
3. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4	4	4
4. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2	2	2
5. Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2	2	2
6. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2	2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã	11	11	11
7. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1	1	1
8. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2	2	2
9. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3	3	3
10. Khối nhà chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2	2	2

Nội dung	Chuẩn	Phước Hưng	Long Tâm
11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2	2	2
12. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.	1	1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	9	6	6
13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3	1	1
14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	2	2
15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1	1	1
16. NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ để sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1	1	1
17. Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0,5	0,5	0,5
18. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0,5	0,5	0,5
Tiêu chí 5. Kế hoạch – Tài chính	10	7,5	6,5
19. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	1	1
20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	1,5	1,5
21. TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3	3	3
22. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	2	1
Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	15	15

Nội dung	Chuẩn	Phước Hưng	Long Tâm
23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	5	5
24. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2	2	2
25. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	2	2
26. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3	2,5	2,5
27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3	2,5	2,5
28. Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2	1	1
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	9	9
29. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	2	2
30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	4	4
31. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	1	1
32. Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	1	1
33. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1	1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em	13	13	13

Nội dung	Chuẩn	Phước Hưng	Long Tâm
34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	2	2
35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	2	2
36. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	1	1
37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	4	4
38. Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	1	1
39. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	1	1
40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi	2	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	7	7
41. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	3	2
42. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	2	2
43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	1	2
44. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1	1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	4	4	4
45. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	2	2
46. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	2	2
	100	85,5	84,5

Tân Thành

Nội dung	Chuẩn	TT Phú Mỹ	Hắc Dịch	Tốc Tiên
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	3	3
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1	1	1	1
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	2	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	8	9,5	8,5
3. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4	4	4	4
4. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2	0	2	1
5. Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2	2	1,5	1,5
6. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2	2	2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã	11	11	10,5	11
7. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1	1	1	1
8. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2	2	2	2
9. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3	3	3	3
10. Khỏi nhà chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2	2	2	2
11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2	2	2	2

Nội dung	Chuẩn	TT Phú Mỹ	Hắc Dịch	Tóc Tiên
12. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.	1	1	0,5	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	9	8	7	7
13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3	2	2	2
14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	3	2	2
15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1	1	1	1
16. NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1	1	1	1
17. Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0,5	0,5	0,5	0,5
18. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0,5	0,5	0,5	0,5
Tiêu chí 5. Kế hoạch – Tài chính	10	7	7	8
19. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	1	1	1
20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	2	2	2
21. TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3	3	3	3
22. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	1	1	2
Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	17	17	17
23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	5	5	5

Nội dung	Chuẩn	TT Phú Mỹ	Hắc Dịch	Tóc Tiên
24. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2	2	2	2
25. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	2	2	2
26. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3	3	3	3
27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3	3	3	3
28. Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2	2	2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	11	11	11
29. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	2	2	2
30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	4	4	4
31. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	1	1	1
32. Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	3	3	3
33. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1	1	1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em	13	12,5	13	13
34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	2	2	2
35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	2	2	2
36. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	0,5	1	1

Nội dung	Chuẩn	TT Phú Mỹ	Hắc Dịch	Tóc Tiên
37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	4	4	4
38. Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	1	1	1
39. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	1	1	1
40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	2	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	6	7	8
41. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	3	2	3
42. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	2	2	2
43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	0	2	2
44. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1	1	1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	4	4	4	4
45. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	2	2	2
46. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	2	2	2
	100	87,5	89	90,5

Châu Đức

Nội dung	Chuẩn	Ngãi Giao	Nghĩa Thành	Bàu Chinh	Bình Trung	Đá Bạc	Suối Rao	Xà Bang	Sơn Bình
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	3	3	3	3	3	3	3
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1								
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2								
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10	10	10	9	9	10	9,5	10
3. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4								
4. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2								
5. Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2								
6. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2								
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã	11	11	11	11	10	11	11	9,5	11
7. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1								
8. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2								
9. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3								
10. Khối nhà chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2								

Nội dung	Chuẩn	Ngãi Giao	Nghãi Thành	Bàu Chinh	Bình Trung	Đá Bạc	Suối Rao	Xà Bang	Sơn Bình
11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2								
12. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.	1								
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	9	7	8	8,5	9	9	8	7	8
13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3								
14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3								
15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1								
16. NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1								
17. Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0,5								
18. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0,5								
Tiêu chí 5. Kế hoạch – Tài chính	10	10	10	9	9	7	7	10	8
19. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1								
20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2								
21. TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3								

Nội dung	Chuẩn	Ngãi Giao	Nghĩa Thành	Bàu Chinh	Bình Trung	Đá Bạc	Suối Rao	Xà Bang	Sơn Bình
22. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4								
Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	16,5	17	16	17	17	17	17	17
23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5								
24. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2								
25. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2								
26. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3								
27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3								
28. Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2								
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	12,5	11,5	11,5	14	9,5	9,5	14	13,5
29. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5								
30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4								
31. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1								
32. Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3								

Nội dung	Chuẩn	Ngãi Giao	Nghĩa Thành	Bà Chinh	Bình Trung	Đá Bạc	Suối Rao	Xà Bang	Sơn Bình
33. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1								
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em	13	12	13	13	13	13	13	13	13
34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2								
35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2								
36. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1								
37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4								
38. Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1								
39. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1								
40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2								
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	8	7	9	7	8	8	9	9
41. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại	3								
42. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3								
43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên	2								
44. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1								
Tiêu chí 10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	4	4	4	3,5	4	4	4	4	4
45. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2								
46. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2								
	100	94	93,5	94,5	95	90,5	90,5	96	96,5

Long Điền

Nội dung	Chuẩn	Long Hải	Long Điền	Tam Phước
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	3	3
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1	1	1	1
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	2	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	9	8	8
3. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4	3	2	4
4. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2	2	2	0
5. Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2	2	2	2
6. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2	2	2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã	11	11	11	11
7. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1	1	1	1
8. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2	2	2	2
9. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3	3	3	3
10. Khối nhà chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2	2	2	2

Nội dung	Chuẩn	Long Hải	Long Điền	Tam Phước
11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2	2	2	2
12. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.	1	1	1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	9	9	8	8
13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3	3	3	3
14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	3	3	3
15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1	1	1	1
16. NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đỡ đế sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1	1	1	1
17. Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0,5	0,5	0,5	0,5
18. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0,5	0,5	0,5	0,5
Tiêu chí 5. Kế hoạch – Tài chính	10	7	9	9
19. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	1	1	1
20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	2	2	2
21. TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3	3	3	3
22. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	1	3	3
Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	17	17	17

Nội dung	Chuẩn	Long Hải	Long Điền	Tam Phước
23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	5	5	5
24. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2	2	2	2
25. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	2	2	2
26. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3	3	3	3
27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3	3	3	3
28. Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2	2	2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	13,5	11,5	11,5
29. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	5	3	3
30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	4	4	4
31. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	1	1	1
32. Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	2,5	2,5	2,5
33. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1	1	1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em	13	13	13	11

Nội dung	Chuẩn	Long Hải	Long Điền	Tam Phước
34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	2	2	2
35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	2	2	2
36. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	1	1	0
37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	4	4	4
38. Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	1	1	1
39. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	1	1	1
40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	2	2	1
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	5	8	6
41. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	2	3	3
42. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	2	2	0
43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	0	2	2
44. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1	1	1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	4	4	4	4
45. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	2	2	2
46. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	2	2	2
	100	91,5	92,5	88,5

Xuyên Mộc

Nội dung	Chuẩn	Phước Bửu	Phước Thuận	Phước Tân	Bàu Lâm	Hòa Hưng	Hòa Hiệp	Hòa Bình
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	3	3	3	3	3	3
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1	1	1	1	1	1	1	1
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	2	2	2	2	2	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	8	9	9	10	9	8	10
3. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4	4	4	4	4	4	4	4
4. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2	0	1	1	2	1	0	2
5. Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2	2	2	2	2	2	2	2
6. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2	2	2	2	2	2	2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã	11	11	11	11	11	11	11	11
7. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1	1	1	1	1	1	1	1
8. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2	2	2	2	2	2	2	2
9. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3	3	3	3	3	3	3	3
10. Khối nhà chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2	2	2	2	2	2	2	2

Nội dung	Chuẩn	Phước Bửu	Phước Thuận	Phước Tân	Bàu Lâm	Hòa Hưng	Hòa Hiệp	Hòa Bình
11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2	2	2	2	2	2	2	2
12. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.	1	1	1	1	1	1	1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	9	6	9	7	8	7	7	8
13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3	2	3	2	3	2	2	3
14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	1	3	2	2	2	2	2
15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1	1	1	1	1	1	1	1
16. NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1	1	1	1	1	1	1	1
17. Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
18. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
Tiêu chí 5. Kế hoạch – Tài chính	10	9	7	7	7	7	7	7
19. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	1	1	1	1	1	1	1
20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	2	2	2	2	2	2	2
21. TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3	3	3	3	3	3	3	3
22. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	3	1	1	1	1	1	1

Nội dung	Chuẩn	Phước Bửu	Phước Thuận	Phước Tân	Bàu Lâm	Hòa Hưng	Hòa Hiệp	Hòa Bình
Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	16	17	17	16	17	17	17
23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	4	5	5	4	5	5	5
24. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2	2	2	2	2	2	2	2
25. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	2	2	2	2	2	2	2
26. Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3	3	3	3	3	3	3	3
27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3	3	3	3	3	3	3	3
28. Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2	2	2	2	2	2	2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	8	10	12	14	13	14	12
29. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	2	3	3	5	5	5	5
30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	1	4	4	4	3	4	4
31. Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	1	1	1	1	1	1	1
32. Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	3	1	3	3	3	3	1
33. Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1	1	1	1	1	1	1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em	13	13	13	13	13	13	13	13

Nội dung	Chuẩn	Phước Bửu	Phước Thuận	Phước Tân	Bàu Lâm	Hòa Hưng	Hòa Hiệp	Hòa Bình
34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	2	2	2	2	2	2	2
35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	2	2	2	2	2	2	2
36. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh	1	1	1	1	1	1	1	1
37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	4	4	4	4	4	4	4
38. Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	1	1	1	1	1	1	1
39. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	1	1	1	1	1	1	1
40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	2	2	2	2	2	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	6	8	9	7	7	6	6
41. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại	3	3	3	3	3	3	3	3
42. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	2	2	3	2	2	2	2
43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	0	2	2	1	1	0	0
44. Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1	1	1	1	1	1	1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	4	4	4	4	4	4	4	4
45. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	2	2	2	2	2	2	2
46. Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	2	2	2	2	2	2	2
	100	85	91	92	93	91	90	91